

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đình Phương Đ**, sinh ngày 20/5/2003 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đình Văn D và bà Vì Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến nay. Có mặt.

2. **Sa Mạnh T**, sinh ngày 28/02/2005 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sa Văn N và bà Vì Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Lường Thị D, sinh ngày: 16/5/2008; nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lường Văn C, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Bản C, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Vì Hùng V, sinh ngày: 25/10/2008; nơi thường trú: Bản B, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Vì Hùng V: Anh Vì Văn H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Anh Sa Văn N, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Anh Vì Văn H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Hoàng Văn T, sinh ngày: 18/01/2005. Vắng mặt.

+ Hà Việt A, sinh ngày: 01/01/2005. Có mặt.

+ Lường Văn T, sinh ngày: 10/11/1985. Vắng mặt.

+ Vì Mạnh D, sinh ngày: 25/11/2005. Có mặt.

+ Vì Minh T, sinh ngày: 18/02/2010. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Vì Văn N, sinh năm: 1980. Có mặt.

+ Vì Văn N, sinh ngày: 28/12/2001. Có mặt.

+ Mùi Biên C, sinh ngày: 09/3/2009. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Mùi Văn T, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Phương Đ, Vì Hùng V, Hà Việt A, Sa Mạnh T1, Vì Văn N, Vì Minh T2, Vì Mạnh D có quan hệ bạn bè. Vì Hùng V có quan hệ tình cảm với Lường Thị B trú tại bản Chiềng C, xã H nên khi biết B nhắn tin với Mùi Biên C, trú tại: Bản N, xã Q nên nảy sinh ghen tuông.

Khoảng 22 giờ ngày 30/8/2023 khi biết C đang chơi ở nhà Lường Thị D là chị của B nên V đã rủ Vì Mạnh D, Vì Minh T2, Hà Việt A đi đến nhà D để gặp C nói chuyện. Khi đến nhà D thì mọi người gặp Hoàng Văn T là chồng chưa cưới của D thì nhóm của V và T có lời qua tiếng lại thì được mọi người can ngăn nên V cùng mọi người đi về. Sau đó, V cùng A, D, T2 đi đến quán bi-a chơi thì gặp Đ, T1 và N cũng đang ở đó. V, A kể chuyện cho mọi người nghe về việc vừa xảy ra mâu thuẫn với T nên rủ mọi người quay lại nhà D để nói chuyện mâu thuẫn với T. Trước khi đi không ai bàn bạc về việc chuẩn bị hung khí hay đánh nhau khi gặp T. Sau đó, N sử dụng xe máy chở Đ, Anh sử dụng xe máy chở T1 và D, V dùng xe máy chở T2. Tất cả đi đến khu vực cầu bê tông ở đầu bản Chiềng Cang thì dừng xe đi vệ sinh, Đ đổi lái điều khiển xe chở N đi trước, A đi liền phía sau. Trên đường

đi, Đ hỏi A “Nhà ở đâu?”, A trả lời “Đường rẽ đây, cái nhà có đèn sáng sáng kia” thì Đ dừng xe lại, mọi người cũng dừng xe trên đường bê tông. N xuống xe thì Đ điều khiển xe một mình đi xuống trước sau đó Đ để xe máy trên đường bê tông rồi đi bộ xuống, Đ đi trước, T1 đi liền phía sau Đ, còn những người khác vẫn ở trên đường. Đúng lúc đó, D đi từ trong nhà ra ngoài để đi vệ sinh. Do trời tối nhóm của Đ, T1 không nhìn rõ được người đi trong nhà ra là ai, con trai hay con gái nên khi Vỹ thấy Diện đi từ trong nhà ra liền hô “Ném đá đi” thì Đông và Trường đã nhặt đá ở dưới đường ném về phía D, ngay lúc đó V nhận ra người mà Đ và T1 ném đá là con gái thì hô “Con gái đấy, đừng ném!”, T1 đã ném 1 viên đá về phía D, Đ ném 2 viên đá về phía D, trong khi ném viên đá thứ hai thấy D ngã ra nền đất nên Đ nghĩ đã ném trúng vào người D, sau đó Đ đi đến chỗ D đá một phát vào vai D thì Đ mới nhận ra người đó là phụ nữ. Lúc đó T từ trong nhà ra hô lên thì Đ, T1 cùng nhóm của mình bỏ chạy lên đường điều khiển xe máy đi về.

Ngày 31/8/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ án là khu vực đường bê tông thuộc bản Chiềng Cang, xã Hua Păng đến đoạn đường mòn dẫn vào số nhà 166 của gia đình Lương Thị D. Phía Bắc là đường bê tông dẫn đi Quốc lộ 43. Phía Nam là đường dẫn đi suối Đôn. Phía Đông là đường mòn dẫn vào nhà Lương Thị D. Phía Tây hiện trường tiếp giáp với nhà Hà Văn P. Đường mòn dân sinh dẫn vào nhà D là đường đất, trên bề mặt có nhiều sỏi đá, chiều rộng từ 2 đến 3m, trên đường mòn có suối chảy qua, bắc qua suối là cây cầu gỗ rộng 1m, tiếp đến là khoảng đất trống rồi đến nhà ở của D, căn nhà cấp 4 lợp mái tôn đỏ.

Tại khu đất cạnh nhà D phát hiện một đám hỗn hợp chất màu nâu đỏ có diện tích 15 x 15 cm, nghi là máu đã khô đánh dấu vị trí số 01. Khoảng cách số 01 đến mép cầu gỗ là 20,2m, cách nhà D 23,4m. Vị trí 01 nằm ở mép bờ cỏ bên phải, cách mép đường 40cm. Tại mép bờ cỏ bên trái phát hiện 01 hòn đá không rõ hình thù có kích thước (7 x 4 x 7) cm, đánh dấu là vị trí số 02.

Vị trí số 02 cách mép đường mòn 50cm, cách vị trí số 01 là 1,3m theo hướng Đông, cách mép cầu là 20,3m theo hướng Nam, cách mép nhà D là 23,1m theo hướng Bắc. Tại mép bờ cỏ bên phải cách mép đường mòn 30cm phát hiện 01 hòn đá không rõ hình thù có kích thước (11 x 6 x 4) cm, đánh dấu là vị trí số 03.

Vị trí số 03 cách mép cầu 28,9m, cách mép nhà D là 21,6m theo hướng Bắc, cách vị trí số 01 là 1,7m theo hướng Nam. Tại mép bờ cỏ bên phải cách mép đường 35cm, cách vị trí số 01 là 2,7m theo hướng Nam là vị trí phát hiện hòn đá không rõ hình thù có kích thước (6,5 x 5,5 x 3,5) cm, đánh dấu là vị trí số 04.

Vị trí số 04 cách mép cầu 22,9m theo hướng Nam, cách mép nhà D 20,6m theo hướng Bắc. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 03 hòn đá không rõ hình thù.

Lương Thị D sau khi bị ném đá gây thương tích đã được đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên từ ngày 31/8/2023 đến ngày 06/9/2023. Ngày

08/9/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Lường Thị D. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 329 ngày 18/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lường Thị D tại thời điểm giám định là 27% (Hai mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích

- Thương tích vết thương vùng trán trái gây vỡ lún xương trán, tụ máu ngoài màng cứng do tác động trực tiếp của vật tày cứng có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

- Tại thời điểm giám định Lường Thị D đang mang 01 thai trong buồng tử cung, thai ở tuần thứ 35, tình trạng thai phát triển bình thường.”

Ngày 14/9/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số 266 giám định AND của Lường Thị D, Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1 trên 03 hòn đá không rõ hình thù thu giữ tại hiện trường. Tại Kết luận giám định số 6861 ngày 17/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Trên 03 hòn đá không rõ hình thù được đánh số lần lượt 2, 3, 4 gửi giám định AND người, do chất lượng dấu vết kém, không xác định được AND của ai.”

Ngày 10/10/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành thực nghiệm điều tra đối với vụ án, cho Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1 diễn lại toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích xảy ra ngày 30/8/2023. Đánh dấu các vị trí khi xảy ra vụ án như sau: Vị trí cây cầu gỗ bắc qua suối khoảng cách 12,2m đánh dấu vị trí số 01 là các đối tượng đứng khi cùng Đ và T1 đi đến nhà D. Tại vị trí cách cầu 8,2m (khi đi qua cầu) vị trí đứng của Sa Mạnh T1, vị trí cách cầu 9m (khi đi qua cầu) là vị trí đứng của Đinh Phương Đ; vị trí Lường Thị D bị ném cách đầu cầu 22,2m. Kết quả Đ, T1 diễn lại toàn bộ hành vi sử dụng đá gây thương tích cho D phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ liên quan trong hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: Anh Lường Văn C (bố đẻ, người đại diện hợp pháp của Lường Thị D) yêu cầu Đ, T1, V bồi thường tổng số tiền 58.000.000 đồng (trong đó chi phí điều trị là 13.250.000 đồng, tiền công người chăm sóc là 1.750.000 đồng, chi phí phẫu thuật và bồi dưỡng sức khỏe sau này của D là 43.000.000 đồng).

Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1 và Vì Hùng V thống nhất việc bồi thường như sau: Gia đình Vì Hùng V sẽ bồi thường 21.000.000 đồng, Sa Mạnh T1 bồi thường 20.000.000 đồng, Đinh Phương Đ bồi thường 17.000.000 đồng. Ngày 29/02/2024, đại diện gia đình Vì Hùng V đã bồi thường cho Lường Thị D số tiền 21.000.000 đồng; Gia đình Sa Mạnh T1 đã bồi thường 16.000.000 đồng và bồi thường tiếp 4.000.000 đồng vào ngày 06/3/2024. Tổng cộng số tiền gia đình Sa Mạnh T1 đã

bồi thường cho bị hại là 20.000.000 đồng; Đinh Phương Đ chưa bồi thường thiệt hại gây ra.

Vì Hùng V là người trực tiếp hô ném đá vào D gây thương tích, tuy nhiên tại thời điểm xảy ra vụ án V mới 14 tuổi 10 tháng 05 ngày do đó chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 23/02/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu xử lý vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo.

Đối với Hà Việt A, Vì Văn N, Vì Minh T2 và Vì Mạnh D là những người đi cùng với Đ, T1 đến nhà D với mục đích giải quyết mâu thuẫn với T, không có sự bàn bạc, kích động để gây thương tích cho D, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với Hoàng Văn T là người chưa thành niên quan hệ tình cảm, yêu thương D là người chưa thành niên và có thai. Ngày 03/10/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La trả lời nội dung “Tại thời điểm giám định xác định Lường Thị D đang mang thai tuần thứ 35 thì thời điểm nào có quan hệ tình dục dẫn đến việc mang thai của Lường Thị D”. Ngày 06/10/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định “Thời điểm quan hệ tình dục của D từ khoảng 10/01/2023 đến 15/01/2023”. Xét thời điểm Hoàng Văn T quan hệ tình dục ngày 10/01/2023 với Lường Thị D 14 tuổi 07 tháng 25 ngày, Hoàng Văn T 17 tuổi 11 tháng 23 ngày. T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1 trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án.

Bị hại Lường Thị D, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Về yêu cầu bồi thường dân sự bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền thiệt hại là 58.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo Sa Mạnh T1 đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, đại diện gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Hùng V đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 21.000.000 đồng, bị cáo Đinh Phương Đ chưa thực hiện bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu, buộc bị cáo Đinh Phương Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền còn lại là 17.000.000 đồng. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Hùng V giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Vì Hùng V khai nhận tối ngày 30/8/2023, khi đến nhà bị hại Lương Thị D, thấy D đi từ trong nhà ra ngoài, V đã có hành vi hô “Ném đá đi”, sau đó Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T đã thực hiện hành vi nhặt đá ném về phía chị D gây tổn hại sức khỏe cho chị D với tỷ lệ thương tích là 27%. Sau khi xảy ra sự việc đại diện gia đình Vì Hùng V đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 21.000.000 đồng, đối với hành vi xúi giục ném đá V đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn H trình bày ý kiến: Sau khi Vì Hùng V có hành vi xúi giục các bị cáo gây thương tích cho bị hại Lương Thị D, gia đình đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường thiệt hại cho chị D số tiền 21.000.000 đồng. Anh Vì Văn H không yêu cầu Vì Hùng V phải trả lại cho anh số tiền 21.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Phương Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Sa Mạnh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc gia đình Vì Hùng V và gia đình Sa Mạnh T đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho Lương Thị D tổng số tiền là 41.000.000 đồng bao gồm các khoản chi phí điều trị, tiền công người chăm sóc, chi phí phẫu thuật và bồi dưỡng sức khỏe sau này của D. Trong đó gia đình Vì Hùng V bồi thường 21.000.000 đồng, gia đình Sa Mạnh T bồi thường 20.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Đinh Phương Đ phải có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại còn lại cho Lương Thị D là 17.000.000 đồng.

4. Về các vấn đề khác: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vì Hùng V.

5. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong có đóng dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An (Đối tượng hoàn lại sau giám định: Ba (03) hòn đá không rõ hình

thù được đánh số lần lượt 2; 3; 4 và phần còn lại sau giám định của các mẫu tóc ghi thu của Lương Thị D (ký hiệu D), Đinh Phương Đ (ký hiệu Đ) và Sa Mạnh T (ký hiệu T); 01 chiếc áo phong cộc tay nữ màu trắng, trên áo có in nhiều họa tiết nổi ghi chữ “GG”, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phong cộc tay của nam màu trắng, phía trước ngực áo có họa tiết hoa văn màu đỏ - xám, tại cổ áo có gắn mác ghi chữ “Made in Vietnam”, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò dài nam màu đen, tại phần cạp quần có gắn mác ghi chữ “TCS”, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phong cộc tay nam màu trắng, tại hai vai áo có kẻ sọc màu đen, phần cổ áo có gắn mác ghi chữ “Christian Dior”, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần ngắn bò nam màu xám đen, đã qua sử dụng.

6. Các bị cáo Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Phương Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 30/8/2023 do phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, khi được nhóm của Vì Hùng V gồm có Hà Việt A, Vì Mạnh D, Vì Minh T2, Vì Hùng V rủ đi giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trước đó giữa nhóm của V và Hoàng Văn T thì Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1, Vì Văn N đã cùng nhóm của V đi đến nhà Lương Thị D

mục đích để giải quyết mâu thuẫn với T. Khi thấy D đi từ trong nhà ra ngoài, do trời tối nên các bị cáo không nhìn rõ là con trai hay con gái, lầm tưởng D là T nên sau khi V hô “Ném đá đi” thì các bị cáo Đ và T1 đã cùng nhau nhặt những hòn đá là vật cứng, sẵn có ở đường ném về phía Lương Thị D gây thương tích cho D với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 27%.

Xét thấy các bị cáo Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là trái pháp luật nhưng vì mâu thuẫn nhỏ cá nhân các bị cáo đã không làm chủ được bản thân đã dùng những hòn đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Lương Thị D là người dưới 16 tuổi với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 27%. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, có tính chất côn đồ đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1 phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất đồng phạm, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hóa vai trò của các bị cáo xét thấy các bị cáo cùng đồng tình, trực tiếp thực hiện việc ném đá về phía bị hại do đó các bị cáo là đồng phạm với vai trò gián đơn.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đối với phụ nữ có thai nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Sa Mạnh T1 sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho Lương Thị D số tiền 20.000.000 đồng do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương do đó cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi xảy ra sự việc gia đình các bị cáo Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1, gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Hùng V đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho bị hại Lương Thị D tổng số tiền là 58.000.000 đồng (trong đó chi phí điều trị là 13.250.000 đồng, tiền công

người chăm sóc là 1.750.000 đồng, chi phí phẫu thuật và bồi dưỡng sức khỏe sau này của Diện là 43.000.000 đồng). Quá trình điều tra các gia đình của Đ, T1, V đã thỏa thuận với nhau bị cáo Đinh Phương Đ có trách nhiệm bồi thường số tiền 17.000.000 đồng, bị cáo Sa Mạnh T1 bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Hùng V bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận đại diện gia đình bị cáo Sa Mạnh T1 là ông Sa Văn N (bố đẻ bị cáo) đã bồi thường thiệt hại cho Lương Thị D số tiền 20.000.000 đồng, đại diện gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Hùng V, ông Vì Văn H đã bồi thường số tiền 21.000.000 đồng, bị cáo Đinh Phương Đ chưa thực hiện việc bồi thường.

Xét việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa gia đình các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do đó chấp nhận việc gia đình bị cáo Sa Mạnh T1 bồi thường thiệt hại cho Lương Thị D số tiền 20.000.000 đồng, gia đình Vì Hùng V bồi thường thiệt hại số tiền 21.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Đinh Phương Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Thị D số tiền còn lại là 17.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Vì Văn H không yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Hùng V hoàn trả lại số tiền đã thực hiện bồi thường thiệt hại cho Lương Thị D cho ông H, xét là phù hợp không đề cập đến việc giải quyết.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 hộp niêm phong có đóng dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An (Đối tượng hoàn lại sau giám định: Ba (03) hòn đá không rõ hình thù được đánh số lần lượt 2; 3; 4 và phần còn lại sau giám định của các mẫu tóc ghi thu của Lương Thị D (ký hiệu D), Đinh Phương Đ (ký hiệu Đ) và Sa Mạnh T1 (ký hiệu T); 01 chiếc áo phong cộc tay nữ màu trắng, trên áo có in nhiều họa tiết nổi ghi chữ “GG”, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phong cộc tay của nam màu trắng, phía trước ngực áo có họa tiết hoa văn màu đỏ - xám, tại cổ áo có gắn mác ghi chữ “Made in Vietnam”, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò dài nam màu đen, tại phần cạp quần có gắn mác ghi chữ “TCS”, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phong cộc tay nam màu trắng, tại hai vai áo có kẻ sọc màu đen, phần cổ áo có gắn mác ghi chữ “Christian Dior”, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần ngố bò nam màu xám đen, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án có Vì Hùng V là người trực tiếp hô ném đá về phía Lương Thị D gây thương tích cho D, tuy nhiên tại thời điểm xảy ra sự việc V mới 14 tuổi 10 tháng 05 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 23/02/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử lý vi phạm hành

chính đối với Vì Hùng V, hình thức cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với Hà Việt A, Vì Văn N, Vì Minh T2, Vì Mạnh D là những người đi cùng với Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1, Vì Hùng V đến nhà Lương Thị D với mục đích giải quyết mâu thuẫn với T, các đối tượng không tham gia việc ném đá cũng như không có sự bàn bạc về việc gây thương tích cho bị hại trước khi đến nhà bị hại, do đó không đề cập đến việc xử lý đối với Hà Việt A, Vì Văn N, Vì Minh T2, Vì Mạnh D.

Đối với Hoàng Văn T là người chưa thành niên quan hệ tình cảm, yêu thương D là người chưa thành niên và có thai. Tại kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định “Thời điểm quan hệ tình dục của Diện tử khoảng 10/01/2023 đến 15/01/2023”. Xét thời điểm Hoàng Văn T quan hệ tình dục ngày 10/01/2023 với Lương Thị D, lúc đó Hoàng Văn T mới 17 tuổi 11 tháng 23 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, do đó không đề cập đến việc xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, riêng bị cáo Đinh Phương Đ phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại Lương Thị D theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đinh Phương Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đinh Phương Đ 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/10/2023.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sa Mạnh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Sa Mạnh T1 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/02/2024.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận việc ông Vì Văn H đại diện gia đình Vì Hùng V và ông Sa Văn N đại diện gia đình Sa Mạnh T1 đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho Lương Thị D tổng số tiền là 41.000.000 đồng (*Bốn mươi một triệu đồng*), bao gồm các khoản chi phí điều trị, tiền công người chăm sóc, chi phí phẫu thuật và bồi dưỡng sức khỏe sau này của D. Trong đó, gia đình Vì Hùng V đã bồi thường 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*), gia đình Sa Mạnh T1 đã bồi thường 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Buộc bị cáo Đinh Phương Đ phải có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại còn lại cho Lương Thị D là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong có đóng dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An (Đối tượng hoàn lại sau giám định: Ba (03) hòn đá không rõ hình thù được đánh số lần lượt 2; 3; 4 và phần còn lại sau giám định của các mẫu tóc ghi thu của Lương Thị D (ký hiệu D), Đinh Phương Đ (ký hiệu Đ) và Sa Mạnh T1 (ký hiệu T); 01 chiếc áo phong cộc tay nữ màu trắng, trên áo có in nhiều họa tiết nổi ghi chữ “GG”, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phong cộc tay của nam màu trắng, phía trước ngực áo có họa tiết hoa văn màu đỏ - xám, tại cổ áo có gắn mác ghi chữ “Made in Vietnam”, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò dài nam màu đen, tại phần cạp quần có gắn mác ghi chữ “TCS”, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phong cộc tay nam màu trắng, tại hai vai áo có kẻ sọc màu đen, phần cổ áo có gắn mác ghi chữ “Christian Dior”, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần ngắn bò nam màu xám đen, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Phương Đ, Sa Mạnh T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo Đinh Phương Đ phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh